

PHỤ LỤC 3

Vật tư phụ kiện thuộc chất thải nguy hại

STT	Mã vật tư	Mã chất thải nguy hại, chất thải rắn (theo QĐ 108/QĐ-HĐTV)	Tên quy cách VTTB	ĐVT	Chất lượng trên MMIS/ERP	Số lượng
A	Vật tư phụ kiện đợt 1 năm 2025 thuộc chất thải nguy hại					
I	Kho Văn phòng Công ty					
1	2.65.00.000.VIE.00.B10	170304	Đồng phế liệu các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3.274,15
2	3.06.30.211.VIE.00.B10	Chất thải rắn	ĐÀ COMPOSITE 2200MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chất thải rắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
4	3.06.40.850.VIE.00.B10	Chất thải rắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
5	3.06.40.851.VIE.00.B10	Chất thải rắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 720MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
6	3.06.40.890.VIE.00.B10	Chất thải rắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10X920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
7	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3.294,00
8	3.10.08.005.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ chằng lớn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	67,00
9	3.10.08.006.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ chằng nhỏ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
10	3.10.55.031.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ đỡ thanh cái 24kV	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
11	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	752,00
12	3.10.88.070.000.00.B10	Chất thải rắn	Cách điện thủy tinh 70kN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	639,00
13	3.10.88.070.UKR.00.B10	Chất thải rắn	Sứ treo thủy tinh 70KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	408,00
14	3.10.88.100.000.00.B10	Chất thải rắn	Sứ sành treo 70kN cho dây ACSR 185/29	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	56,00
15	3.10.88.120.000.00.B10	Chất thải rắn	Sứ cách điện thủy tinh 120KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	164,00
16	3.10.88.160.000.00.B10	Chất thải rắn	Sứ treo thủy tinh 160KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	108,00
17	3.10.88.592.000.00.B10	Chất thải rắn	Sứ thủy tinh 120kN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,00

18	3.10.88.594.000.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo thủy tinh 120KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	720,00
19	3.10.88.594.UKR.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo thủy tinh 120KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	94,00
20	3.10.88.802.000.00.B10	Chấttháirắn	Chuỗi sứ polymer 110kV - 70kN	Chuỗi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,00
21	3.15.33.185.VIE.00.B10	11 04 02	Cáp nhôm trần lõi thép bọc mỡ ACKP 185/29mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	35.257,50
22	3.20.53.101.000.00.B10	190205	Test block dòng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
23	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.386,00
24	3.42.28.007.VIE.00.B10	190205	Motor truyền động	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	3.42.28.015.VIE.00.D10	190205	Motor điều khiển tự động 0,5HP	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	1,00
26	3.50.04.759.000.00.B10	190205	RELAY 74 110/125VDC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
27	3.50.38.003.000.00.B10	190205	Rơ le giám sát mạch cắt (F74) + đế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
28	3.53.75.665.CRO.00.B10	170304	Biến dòng điện (TI) 110kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
29	3.53.75.665.IND.00.B10	170304	Biến dòng điện (TI) 110kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
30	3.53.75.665.TUR.00.B10	170304	Biến dòng điện (TI) 110kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
31	3.53.90.388.FRA.00.B10	170304	Biến dòng điện (TI) 110kV 300-600/1A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
32	3.56.90.126.IND.00.B10	170304	Biến điện áp 110kV ($110\sqrt{3}kV/110/\sqrt{3}V - 110/3V$)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
33	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	889,00
34	3.60.90.005.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng composite điện kế 3p	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	64,00
35	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	337,00
36	3.60.90.109.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 3 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
37	3.60.90.110.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 2 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
38	3.60.90.111.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

39	3.60.90.112.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp điện kế nhựa 3 pha trong nhà	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	62,00
40	3.60.90.152.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 2 công tơ 1 pha nhựa PC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
41	3.60.90.504.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 4 công tơ 1P nhựa PC (ngoài trời)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
42	3.60.90.531.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 3P nhựa PC (ngoài trời)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
43	3.62.95.314.VIE.00.B10	190205	Tủ điều khiển hệ thống điện đóng mở theo thời gian	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
44	3.62.95.558.000.00.B10	190205	Tủ thông tin liên lạc	Tủ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
45	3.62.95.708.VIE.00.B10	190205	Tủ phân phối nguồn DC	Tủ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
46	3.62.95.709.VIE.00.B10	190205	Tủ phân phối nguồn AC	Tủ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
47	3.62.97.825.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Tủ phân phối hạ thế composite 1050x600x400	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	149,00
48	1.41.04.901.000.00.B10	170304	Dầu cách điện máy máy biến áp các loại (thu hồi sau sửa chữa)	Lít	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3.340,00
49	3.64.34.089.USA.00.B10	170304	Tụ Bù 565KVAR-DầU	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
50	3.64.34.204.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 12,7KV-200 KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	33,00
51	3.64.34.207.000.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
52	3.64.34.207.CHN.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
53	3.64.34.207.KOR.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
54	3.64.34.207.TPE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
55	3.64.34.207.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
56	3.64.34.207.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
57	3.64.36.200.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 13,4kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
58	3.66.01.003.VIE.00.B10	190205	Đèn chiếu sáng sự cố	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
59	3.66.30.003.VIE.00.B10	190205	Tăng phô (ballast) bóng đèn huỳnh quang	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00

60	3.66.36.222.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bóng đèn lái sau	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
61	3.66.53.000.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn COMPACT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
62	3.66.63.100.VIE.00.B10	190205	Đèn cao áp Led - 100W	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
63	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
64	3.66.71.100.000.00.B10	190205	Đèn led pha 100W	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
65	3.66.71.111.VIE.00.B10	190205	Đèn Exit	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
66	3.66.81.002.VIE.00.B10	190205	Đèn pin	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
67	3.70.85.120.000.00.B10	Chấttháirắn	Cách điện Polymer 110kV 120kN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	51,00
68	3.70.85.250.000.00.B10	Chấttháirắn	Cách điện polymer 110kV, 70KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
69	3.82.13.232.000.00.B10	190205	Card RS232 for Loop AM 3440	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
70	3.90.82.001.000.00.B10	190205	ĐIỆN TRỞ SẮY	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
71	4.88.65.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Gioăng cao su	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
72	4.88.80.991.000.00.B10	Chấttháirắn	Gioăng chi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
73	4.90.31.106.000.00.B10	170304	Ống dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
74	4.94.40.128.000.00.B10	190205	Máy in các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
75	4.94.60.086.VIE.00.D10	190205	Máy in Laser A3	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	1,00
76	4.94.70.007.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Tủ gỗ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
77	4.94.70.007.VIE.00.D10	Chấttháirắn	Tủ gỗ	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	1,00
78	4.94.70.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ghế xoay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
79	4.94.70.029.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bàn họp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
80	4.94.70.030.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bàn gỗ các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

81	4.94.70.056.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bàn làm việc	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
82	4.94.70.056.VIE.00.D10	Chấttháirắn	Bàn làm việc	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	8,00
83	4.94.70.064.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ghế xoay loại lớn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
84	4.94.70.106.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ghế gỗ bọc nệm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	21,00
85	4.94.70.121.000.00.B10	Chấttháirắn	Kệ gỗ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
86	4.94.70.133.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Vách ngăn bàn làm việc	M2	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	68,76
87	4.94.70.289.VIE.00.D10	190205	Loa kéo vali di động	Bộ	Hàng đề nghị thanh lý	1,00
88	4.94.70.583.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bàn phụ gỗ (1400x400x600)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
89	4.94.70.730.000.00.B10	190205	Quạt hơi nước	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
90	4.94.70.953.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Tủ hồ sơ ván MFC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
91	4.94.80.174.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng rác nhựa 240 lít	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
92	4.94.80.400.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bộ rèm vải	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
93	4.94.80.516.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bồn rửa tay (sứ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
94	4.94.80.703.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Cáng cứu thương y tế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
95	4.94.80.808.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bộ rèm lá	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
96	4.94.80.999.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng rác composite	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
97	5.05.65.005.000.00.D10	Chấttháirắn	Chổi than	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	2,00
98	5.10.50.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Vô XE ÔTÔ THU HỒI (HU' , OSDĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
99	5.16.10.007.VIE.00.B10	190601	Bình ắc qui 12V - 7AH	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
100	5.16.10.123.000.00.B10	190205	Bộ nguồn	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
101	5.16.12.060.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v - 60Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

102	5.16.12.100.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 100A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
103	5.16.12.102.VIE.00.D10	190601	Bình ắc quy khô 12V-100Ah	Bình	Hàng đề nghị thanh lý	2,00
104	5.20.00.011.000.00.B10	190203	Giàn nóng máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
105	5.20.00.026.000.00.B10	190205	Giàn lạnh máy lạnh	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
106	5.20.00.028.VIE.00.B10	190203	Lọc gas	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
107	5.20.00.039.000.00.B10	Chấttháirắn	Ốp bảo vệ gạt mưa xe ô tô	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
108	5.20.00.055.000.00.B10	Chấttháirắn	Ro tuyn tay lái trong (Phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
109	5.20.00.159.000.00.B10	Chấttháirắn	Cao su che bụi thước lái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
110	5.20.00.166.000.00.B10	Chấttháirắn	gioăng phốt lốc máy nén khí (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
111	5.20.83.006.000.00.B10	Chấttháirắn	P/tùng xe Toyota (Ống gió kết làm mát)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
112	5.20.83.008.000.00.B10	Chấttháirắn	P/tùng xe Toyota (để giữ chổi than khởi động)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
113	5.22.00.003.000.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
114	5.30.02.217.000.00.B10	170304	Phốt chắn dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
115	5.30.02.483.000.00.B10	chấttháirắn	Cao su giảm chấn (402-0527)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
116	5.30.02.756.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Cao su gạt nước mưa	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
117	5.30.03.031.VIE.00.B10	190205	Quạt hút gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
118	5.38.00.113.000.00.D10	Chấttháirắn	Bạc đạn chữ thập láp	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	1,00
119	5.40.60.001.000.00.B10	190205	QUẠT LÀM MÁT MBA 110KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
120	5.44.95.001.000.00.B10	190205	Data interfaces V.24, install in PCM LOOP 3440	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
121	5.65.90.012.CHN.00.B10	190205	Camera	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
122	5.65.90.013.CHN.00.D10	190205	CPU phế thải	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	2,00

123	5.65.90.013.VIE.00.B10	190205	CPU phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
124	5.65.90.016.000.00.B10	190203	Lốc máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
125	5.65.90.017.000.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
126	5.90.00.007.000.00.B10	190205	CARD (ĐIỀU KHIỂN)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
127	5.90.02.181.000.00.D10	190205	Máy bộ đàm cầm tay	Cái	Hàng đề nghị thanh lý	14,00
128	5.90.02.181.CHN.00.B10	190205	Máy bộ đàm cầm tay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
129	5.90.02.948.VIE.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
130	5.90.02.960.VIE.00.B10	190205	Điện thoại bàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
131	8.32.92.002.VIE.00.B10	190205	Máy sạc bình	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
132	8.88.31.104.000.00.B10	190203	Tủ lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
133	8.88.60.066.CHN.00.B10	190205	Máy hủy giấy	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
134	8.90.90.040.VIE.00.B10	190205	Tủ báo cháy trung tâm Networ 8 zone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
II Đội Quản lý Điện Trán Biên						
1	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chất thải rắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chất thải rắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	84,00
3	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	35,00
4	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
5	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
6	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
8	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	95,00

9	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
10	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	77,00
11	5.16.12.090.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 90A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
12	3.50.43.001.VIE.00.B10	190205	Relay thời gian 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
14	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
15	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	101,00
16	3.25.70.900.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Đầu cáp ngầm trung thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
17	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	79,00
18	8.90.10.004.USA.00.B10	Chấttháirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
19	8.90.40.200.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
20	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
III Đội Quản lý điện Long Bình						
1	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	134,00
2	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	12,00
3	3.60.36.032.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
4	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
5	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10 - 100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
6	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm Module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	6,00
7	3.60.46.033.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P GT 5(6)A 230/400V CCX 0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
8	3.60.46.040.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00

9	3.60.46.045.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha 40-100A 230/400V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
10	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
11	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
12	3.60.55.017.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT RF 5(80)A 220V CCX1 (có module) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
13	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
14	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	149,00
15	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	10,00
16	3.60.56.004.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 5(50)A - 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	32,00
17	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
18	5.90.02.181.MAS.00.B10	190205	Máy bộ đàm cầm tay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
19	5.90.02.947.VIE.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	12,00
20	5.90.02.948.VIE.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	19,00
21	3.64.35.201.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 12,7kV - 200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
22	8.32.02.003.VIE.00.B10	190205	Máy khoan	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
23	3.10.08.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng nhỏ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
24	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	7,00
25	3.10.88.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	6,00
26	3.10.88.020.000.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo polymer các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
27	3.10.88.132.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo thủy tinh các loại	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
28	3.20.75.605.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc cổ sứ đơn cho dây 50mm ² (đỡ thẳng)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
29	4.90.21.095.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ống nhựa PVC các loại - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	81,28

30	4.90.80.406.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
31	8.40.60.003.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Cao su phé liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	42,60
32	8.90.10.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
33	8.90.30.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nón nhựa BHLĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	12,00
34	8.90.40.200.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng	9,00
35	8.90.40.202.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
IV	Đội Quản lý điện Tráng Bom					
1	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
2	3.06.40.822.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 110X80X5-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	3.06.40.851.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 720 MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
4	3.06.40.890.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10X920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
5	3.10.88.001.KOR.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.10.88.132.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo thủy tinh các loại	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
7	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
9	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
10	3.60.46.021.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	40,00
11	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
12	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
13	3.60.46.095.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	54,00

15	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	97,00
17	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
18	3.64.36.200.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 13,4kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
19	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phốt pho	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	4.94.40.128.CHN.00.B10	190205	Máy in	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
21	4.94.60.189.CHN.00.B10	190205	Máy in kim A3	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	5.90.02.812.CHN.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính và CPU	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
23	3.10.08.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chỉ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	96,00
25	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	477,00
26	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
27	4.90.80.019.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp đầu cực FCO	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
28	4.90.80.532.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp sứ cao máy biến áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
29	8.90.40.200.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
30	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
31	8.90.50.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ủng cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
33	3.60.90.109.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 3 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
34	3.60.90.110.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 2 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
35	3.60.90.111.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

V	Đội Quản lý điện Xuân Lộc					
1	5.22.30.013.000.00.B10	190205	Kèn xe ô tô	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	3.42.76.910.000.00.B10	190205	MOTOR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
4	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
5	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
7	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
9	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
10	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	164,00
11	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00
12	3.60.56.008.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(50)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
13	3.60.56.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	67,00
15	4.94.60.102.000.00.B10	190205	Laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	4.94.80.604.JPN.00.B10	190605	Pin laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
17	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
18	5.65.90.008.000.00.B10	190205	Màn hình vi tính phê thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
19	5.65.90.012.CHN.00.B10	190205	Camera	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
20	5.65.90.013.000.00.B10	190205	CPU phê thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

21	5.90.02.004.CHN.00.B10	190205	Ổ cứng di động WD 1TB	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	5.90.02.006.VIE.00.B10	190205	Ổ cứng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	5.90.02.946.VIE.00.B10	190205	Bàn phím vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	8.90.10.068.000.00.B10	190205	Đầu thư điện	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
26	3.06.40.822.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 110X80X5-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
27	3.06.40.850.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
28	3.06.40.890.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10X920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
29	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.703,00
30	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	152,00
31	3.20.54.000.000.00.B10	Chấttháirắn	Giáp buộc cáp nhôm bọc phi kim loại các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
32	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	601,00
33	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	345,00
34	4.88.65.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Gioăng cao su	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
35	4.90.80.000.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
36	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
37	4.90.80.406.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
38	4.90.80.510.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
39	4.90.90.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nhựa & cao su các loại phế thải	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,60
40	8.90.40.208.JPN.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
VI	Đội Quản lý điện Dầu Giấy					

1	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	840,00
3	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
4	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
5	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
6	3.60.36.067.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.60.46.006.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC GT 5(6)A 230/400V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	3.60.46.021.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	32,00
9	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
10	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	32,00
11	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
13	3.60.55.073.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 10(100)A RF - TT (kèm module RF) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
14	3.60.56.008.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(50)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
15	3.60.56.011.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V RF	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
16	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
17	3.60.56.050.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(80)A - SF80P-20, 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	562,00
18	3.66.71.003.VIE.00.B10	190205	Đèn led các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
19	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
20	3.66.71.008.VIE.00.B10	190205	Bóng đèn bảo sự cố	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
21	3.66.77.054.CHN.00.B10	190205	Nguồn đèn led	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00

22	4.94.60.116.000.00.B10	190205	Laptop các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	5.16.12.070.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 70Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	5.16.12.075.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v-75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	5.22.00.001.VIE.00.B10	180201	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
27	5.22.00.003.VIE.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	5.28.70.098.VIE.00.B10	150101	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	5.38.00.044.000.00.B10	150101	Ron chắn nhớt (Seal oring 100.030.199.380 ABC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	8.88.02.121.CHN.00.B10	190205	Máy tính bảng các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
31	3.06.40.549.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thanh chống composite 40x10x920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
32	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
33	3.06.40.850.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
34	3.10.08.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
35	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chỉ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
36	3.10.45.841.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng trung áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	41,00
37	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	105,00
38	3.20.75.608.000.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc cổ sứ đơn cho dây 95mm ² (đỡ thẳng)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
39	3.25.70.900.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Đầu cáp ngầm trung thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
40	4.88.65.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Gioăng cao su	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
41	4.90.80.000.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00

43	4.90.80.406.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
44	4.90.80.820.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp đầu COSSE 120MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
45	4.94.70.030.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bàn gỗ các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
46	5.10.50.001.THA.00.B10	Chấttháirắn	Vô xe ô tô thu hồi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
47	5.38.00.095.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Dây curoa	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
48	8.90.50.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ứng cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
VII Đội Quản lý điện Long Thành						
1	3.20.75.824.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc sứ đơn (phi kim loại)sử dụng cho cáp nhôm bọc ASXV 240-24KV	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
2	5.26.80.055.VIE.00.B10	Chấttháirắn	PK xe cầu: Gàu composite	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
3	8.70.85.250.VIE.00.B10	190205	Đồng hồ Megom met 2500V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
5	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
6	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
7	3.60.46.021.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
8	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
9	3.60.46.040.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
10	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
11	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	332,00
12	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	51,00
13	3.64.35.100.000.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 12,7kV - 100kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
14	3.64.35.200.VIE.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 12,7kV - 200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

15	3.70.12.004.000.00.B10	chấttháirắn	Giấy cách điện các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,50
16	3.80.88.370.VIE.00.B10	190205	Bộ tập trung công nghệ PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
17	4.94.40.128.CHN.00.B10	190205	Máy in	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
18	4.94.60.102.VIE.00.B10	190205	Máy tính xách tay (Laptop)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
19	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phốt liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
20	5.22.00.001.VIE.00.B10	150101	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
21	5.22.00.003.VIE.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	5.65.90.008.CHN.00.B10	190205	Màn hình vi tính phốt thái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
23	5.90.02.947.CHN.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
24	8.88.00.027.CHN.00.B10	190205	Máy Scan	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	4.90.80.510.VIE.00.B10	chấttháirắn	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	8.90.10.973.USA.00.B10	chấttháirắn	Sào tiếp địa trung thế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
27	8.90.40.200.000.00.B10	chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
28	8.90.40.202.000.00.B10	chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
VIII Đội Quản lý điện Định Quán						
1	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
2	3.06.40.822.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 110X80X5-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
3	3.06.40.851.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 720 MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
4	3.06.40.890.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10X920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
5	5.65.90.000.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh phốt liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
6	5.65.90.015.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 1,5HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00

7	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	69,00
9	3.60.36.044.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	61,00
10	3.60.46.021.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	58,00
11	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
12	3.60.46.043.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40(100)A-230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	58,00
13	3.60.55.046.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1pha - 1 giá TT,class1-20(80)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
14	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
15	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	38,00
16	3.60.55.073.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 10(100)A RF - TT (kèm module RF) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
17	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	122,00
18	3.60.56.050.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(80)A - SF80P-20, 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	85,00
19	3.60.46.040.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
20	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX:1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	3.60.55.059.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P GT 5(10)A 220V CCX 0,5 (không Module) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
22	3.60.56.006.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(20)A - 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
23	3.60.56.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
24	3.60.56.081.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 1 giá TT PLC 10(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	3.66.71.003.VIE.00.B10	190205	Đèn led các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
26	5.22.00.001.VIE.00.B10	150101	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
27	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

28	5.22.00.003.VIE.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
29	5.22.00.051.VIE.00.B10	150101	Lọc xăng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
30	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	95,00
31	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
32	3.10.08.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ căng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,00
33	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	835,00
34	3.10.45.841.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ căng trung áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	45,00
35	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	214,00
36	3.20.75.608.000.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc cổ sứ đơn cho dây 95mm ² (đỡ thẳng)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
37	3.20.75.727.000.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc cổ sứ composite đơn cỡ dây 150	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
38	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	494,00
39	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	910,00
40	4.82.80.182.000.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc cổ sứ Composit SSF 2203 cỡ 120 mm ²	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
41	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
42	4.90.80.019.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp đầu cực FCO	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
43	4.90.80.510.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
44	4.90.80.750.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Chụp cách điện sứ đứng trụ đỡ thẳng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	31,00
45	4.90.80.755.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Chụp cách điện sứ đứng trụ đỡ góc	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	270,00
IX	Đội Quản lý điện Long Khánh					
1	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
2	3.06.40.850.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

3	3.06.40.851.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 720 MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
4	3.60.36.064.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	3.60.36.100.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 100/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
6	3.60.36.150.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 150/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
7	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
8	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
9	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
10	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
11	3.60.46.250.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 250/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
12	3.60.46.300.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 300/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.60.46.500.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 500/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.60.55.046.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1pha - 1 giá TT,class1-20(80)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
16	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	84,00
17	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,00
18	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
19	3.60.63.020.SWZ.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 20/5A 12000/100V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	50,00
21	5.16.10.007.VIE.00.B10	190601	Bình ắc qui 12V - 7AH	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
22	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
23	5.22.00.001.VIE.00.B10	150101	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

24	5.65.90.015.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 1,5HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	3.10.08.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	50,00
26	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.308,00
27	3.10.08.005.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng lớn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
28	3.10.08.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng nhỏ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
29	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	692,00
30	3.10.88.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	66,00
31	3.20.94.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PP ĐIỆN 6CB RỔNG	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	387,00
32	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	130,00
33	4.90.80.000.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	34,00
34	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
35	4.90.80.019.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp đầu cực FCO	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	21,00
36	4.90.80.510.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
37	5.10.50.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Vò XE ÔTÔ THU Hồi (HU , OSDĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
38	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
X	Đội Quản lý điện Nhon Trạch					
1	5.38.00.115.VIE.00.B10	150101	Bạc đạn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
3	3.60.36.032.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	3.60.36.032.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
5	3.60.46.018.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 220/380V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00

6	3.60.46.021.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
7	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
8	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
9	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
10	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
11	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	85,00
12	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	32,00
13	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	38,00
14	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
15	4.94.60.000.000.00.B10	190605	Pin thải các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,60
16	4.94.80.019.000.00.B10	190605	Pin máy laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
17	5.44.95.006.000.00.B10	190205	Bộ chuyển đổi quang điện (converter)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
18	5.65.90.008.CHN.00.B10	190205	Màn hình vi tính phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
19	5.90.00.048.CHN.00.B10	190205	Nguồn máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	5.90.02.960.JPN.00.B10	190205	Điện thoại bàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
21	5.90.02.968.CHN.00.B10	190205	Điện thoại di động	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
22	8.71.82.001.000.00.B10	190205	Đồng hồ công suất	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	8.88.02.121.CHN.00.B10	190205	Máy tính bảng các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
24	3.66.01.003.VIE.00.B10	190205	Đèn chiếu sáng sự cố	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
25	3.66.53.000.000.00.B10	160106	Bóng đèn COMPACT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
26	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	295,00

27	3.10.08.005.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng lớn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
28	3.10.08.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng nhỏ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	141,00
29	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	361,00
30	3.10.88.070.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Cách điện thủy tinh 70kN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	156,00
31	3.10.88.132.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo thủy tinh các loại	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	111,00
32	4.94.80.559.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Bồn tiểu nam	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
33	3.25.70.312.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Đầu cáp ngầm ngoài trời 3x240mm ²	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
34	3.06.40.720.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Đà composite 75x75x6x2000MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	169,00
35	3.06.40.724.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Đà composite 75x75x6x2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
36	3.06.40.769.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Đà composite 75x75x6x2100MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	187,00
37	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
38	3.06.40.822.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 110X80X5-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
39	3.06.40.823.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 110X80X5-2200MM (2 NÁP ĐẬY)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	84,00
40	3.06.40.855.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10 - 810MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
41	3.06.40.890.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10X920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	181,00
42	3.06.40.918.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thanh chống composite 38x38x5 -1150 mm	Cây	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	264,00
43	3.06.40.928.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thanh chống composite 40x40x5-1990 mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	90,00
44	3.06.40.929.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thanh chống composite 40x10-1820mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
45	3.20.54.000.000.00.B10	Chấttháirắn	Giáp buộc cáp nhôm bọc phi kim loại các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
46	3.20.75.824.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc sứ đơn (phi kim loại)sử dụng cho cáp nhôm bọc ASXV 240-24KV	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
47	3.20.75.825.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc sứ đôi (phi kim loại)sử dụng cho cáp nhôm bọc ASXV 240-24KV	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00

48	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	533,00
49	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
XI	Đội Quản lý điện Trị An					
1	3.20.94.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PP ĐIỆN 6CB RỘNG	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
2	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	39,00
3	3.60.36.044.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
4	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
5	3.60.46.021.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
6	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
7	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
8	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	33,00
9	3.60.46.043.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40(100)A-230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
10	3.60.46.052.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 50(100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
11	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
12	3.60.46.114.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
14	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
15	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	286,00
16	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
17	3.60.56.006.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(20)A - 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
18	3.60.56.008.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(50)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00

19	3.60.56.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
20	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
21	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
22	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
23	5.16.12.075.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v-75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	4.94.40.128.000.00.B10	190205	Máy in các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
25	4.94.60.116.000.00.B10	190205	Laptop các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	5.65.90.008.CHN.00.B10	190205	Màn hình vi tính phê thái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
27	5.65.90.017.VIE.00.B10	190205	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
28	5.90.00.009.000.00.B10	190205	Điện thoại các loại thu hồi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
29	5.90.02.181.CHN.00.B10	190205	Máy bộ đàm cầm tay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
30	8.88.30.102.VIE.00.D10	190205	Thiết bị truyền thông đầu cuối (modem) GPRS 3G	Bộ	Hàng đề nghị thanh lý	166,00
31	3.66.71.008.VIE.00.B10	190205	Bóng đèn báo sự cố	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
32	5.20.00.075.000.00.B10	150101	heo ambryage trên	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
33	5.24.09.001.VIE.00.D10	150101	Ắc nhíp	Bộ	Hàng đề nghị thanh lý	2,00
34	5.26.00.023.000.00.B10	150101	Cuppen thắng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
35	3.66.90.004.000.00.B10	150101	Phốt bánh trước	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
36	3.66.90.030.VIE.00.B10	150101	Phốt bánh sau	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
37	3.60.90.003.VIE.00.B10	chấtthảirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	57,00
38	8.90.40.200.JPN.00.B10	chấtthảirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
39	8.90.40.200.MAS.00.B10	chấtthảirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00

40	8.90.40.202.JPN.00.B10	chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
41	8.90.40.208.MAL.00.B10	chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
42	8.90.50.024.JPN.00.B10	chấttháirắn	Ủng cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
43	5.10.50.001.000.00.B10	chấttháirắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
44	5.10.50.001.THA.00.B10	chấttháirắn	Vỏ xe ô tô thu hồi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
45	5.10.80.002.VIE.00.B10	chấttháirắn	Yếm lót vỏ ruột xe	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
46	8.90.10.004.000.00.B10	chấttháirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
47	8.90.10.006.000.00.B10	chấttháirắn	Sào tiếp địa	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
48	8.90.10.066.TPE.00.B10	chấttháirắn	Đầu thử điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
49	3.10.08.001.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	113,00
50	3.10.08.004.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	165,00
51	3.10.08.005.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ chằng lớn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
52	3.10.08.006.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ chằng nhỏ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	3.10.86.024.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	142,00
54	3.10.88.011.VIE.00.B10	chấttháirắn	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
55	3.10.88.132.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ treo thủy tinh các loại	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
56	3.06.40.800.VIE.00.B10	chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
57	3.06.40.850.VIE.00.B10	chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
XII	Đội Quản lý điện Cẩm Mỹ					
1	3.20.75.824.VIE.00.B10	chấttháirắn	Dây buộc sứ đơn (phi kim loại) sử dụng cho cáp nhôm bọc ASXV 240-24KV	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
2	4.82.80.192.000.00.B10	chấttháirắn	Dây buộc cổ sứ Composit TTF 1203 cỡ 120 mm2	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00

3	1.31.03.005.000.00.B10	170204	Nhớt phế liệu	Lít	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	72,00
4	3.60.36.044.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
5	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
6	3.60.46.043.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40(100)A-230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
7	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	3.60.46.043.SUL.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
9	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
10	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	29,00
11	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	211,00
12	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
13	3.66.90.005.VIE.00.B10	chất thải rắn	Bugì	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
14	4.94.60.004.CHN.00.B10	190205	Chuột máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
15	4.94.80.019.000.00.B10	190605	Pin máy laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
16	5.16.10.007.VIE.00.B10	190601	Bình ắc qui 12V - 7AH	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
17	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
18	5.16.12.008.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-8AH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
19	5.16.12.010.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 9AH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
21	5.16.12.035.000.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 35A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	5.16.12.070.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 70Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
23	5.16.12.075.000.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

24	5.20.00.026.000.00.B10	190205	Giàn lạnh máy lạnh	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	5.20.00.212.000.00.B10	150101	van bơm tuần hoàn khí (phụ tùng xe Mazda)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	5.22.00.001.VIE.00.B10	150101	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
27	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
28	5.22.00.003.VIE.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	5.22.00.051.VIE.00.B10	150101	Lọc xăng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
30	5.90.02.006.000.00.B10	190205	Ổ cứng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
31	5.90.02.812.CHN.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính và CPU	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	5.90.02.946.VIE.00.B10	190205	Bàn phím vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
33	5.90.02.947.CHN.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
34	5.90.02.948.CHN.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
35	8.90.90.030.000.00.B10	190205	Đầu bảo khói	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
36	3.06.40.549.VIE.00.B10	chấttháirắn	Thanh chống composite 40x10x920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
37	3.06.40.800.VIE.00.B10	chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
38	3.06.40.822.VIE.00.B10	chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 110X80X5-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
39	3.06.40.850.VIE.00.B10	chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
40	3.10.08.001.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	53,00
41	3.10.08.004.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ ống chỉ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	418,00
42	3.10.45.841.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ chằng trung áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	129,00
43	3.10.86.024.VIE.00.B10	chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	260,00
44	3.10.88.011.VIE.00.B10	chấttháirắn	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	126,00

45	3.20.94.010.VIE.00.B10	chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	105,00
46	3.60.90.003.VIE.00.B10	chấttháirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	243,00
47	3.70.40.010.000.00.B10	chấttháirắn	BAKELIT CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
48	4.90.80.000.VIE.00.B10	chấttháirắn	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	38,00
49	4.90.80.007.VIE.00.B10	chấttháirắn	Chụp đầu sứ trung thế LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
50	4.90.80.019.VIE.00.B10	chấttháirắn	Nắp chụp đầu cực FCO	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,50
51	4.90.80.510.VIE.00.B10	chấttháirắn	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	61,00
52	5.10.50.001.VIE.00.B10	chấttháirắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI (HU' , OSDD)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
53	8.90.10.004.000.00.B10	chấttháirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
54	8.90.40.200.000.00.B10	chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
B	Vật tư phụ kiện đợt 2 năm 2024 thuộc chất thải nguy hại					
I	Kho Văn phòng Công ty					
1	3.06.30.211.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 2200MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
3	3.06.40.822.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 110X80X5-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.06.40.850.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	3.06.40.890.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10X920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
6	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	168,00
7	3.10.08.014.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ cách điện các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	3.10.40.819.000.00.B10	Chấttháirắn	Sứ xuyên 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
9	3.10.45.825.ITA.00.000	Chấttháirắn	SỨ CAO ÁP 115KV GASKET	Cái	Hàng mới	1,00

10	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	39,00
11	3.10.88.070.UKR.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo thủy tinh 70KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
12	3.10.88.120.000.00.B10	Chấttháirắn	Sứ cách điện thủy tinh 120KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,00
13	3.10.88.120.UKR.00.B10	Chấttháirắn	Sứ cách điện thủy tinh 120KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.10.88.136.000.00.B10	Chấttháirắn	Chuỗi cách điện đỡ lèo dây dẫn ACSR 185/29	Chuỗi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
15	3.20.53.101.000.00.B10	190205	Test block dòng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00
16	3.20.53.101.UKR.00.B10	190205	Test block dòng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
17	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	58,00
18	3.46.68.009.000.00.B10	190205	Khởi động từ 9A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
19	3.50.04.012.000.00.B10	190205	Relay điều chỉnh điện áp MBA lực (F90)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	3.50.04.759.000.00.B10	190205	RELAY 74 110/125VDC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
21	3.50.04.759.GER.00.B10	190205	RELAY 74 110/125VDC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
22	3.50.38.003.GER.00.B10	190205	role giám sát mạch cắt (F74) + đế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
23	3.50.38.003.VIE.00.B10	190205	role giám sát mạch cắt (F74) + đế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
24	3.60.55.315.ENG.00.B10	190205	Công tơ điện từ 2 chiều 3P nhiều biểu giá TT 3x5(100)A, 3x220/380V-230/400V,CCX:1 kèm module (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	3.60.55.315.SUI.00.B10	190205	Công tơ điện từ 2 chiều 3P nhiều biểu giá TT 3x5(100)A, 3x220/380V-230/400V,CCX:1 kèm module (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
26	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	125,00
27	3.62.95.050.SIN.00.B10	190205	Tủ sạc 3P 220/380V, 110VDC, 50A	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	3.62.95.103.000.00.B10	190205	Cảm biến nhiệt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	3.66.01.003.VIE.00.B10	190205	Đèn chiếu sáng sự cố	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00

30	3.66.53.003.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn huỳnh quang 1,2m	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
31	3.66.63.158.VIE.00.B10	190205	Đèn cao áp Led - 80W	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
32	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	94,00
33	3.66.71.111.VIE.00.B10	190205	Đèn Exit	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
34	3.66.71.112.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Đèn chiếu sáng	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	32,00
35	3.66.77.001.VIE.00.B10	190205	Chóa đèn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
36	3.66.77.004.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn compact	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
37	3.66.77.026.000.00.B10	190205	Bộ cảnh báo tín hiệu	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
38	3.66.90.014.000.00.B10	170204	Phuộc trước	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
39	3.66.90.020.000.00.B10	170204	Phốt ra cần	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
40	3.70.85.120.CHN.00.B10	Chấttháirắn	Cách điện Polymer 110kV 120kN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	80,00
41	3.70.85.160.CHN.00.B10	Chấttháirắn	Cách điện polymer 110kV 160kN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
42	3.70.85.250.CHN.00.B10	Chấttháirắn	Cách điện polymer 110kV, 70KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
43	3.80.88.011.000.00.B10	190205	Thiết bị transducer nhiệt độ đầu MBA	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
44	3.90.82.001.000.00.B10	190205	ĐIỆN TRỞ SẤY	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
45	3.90.82.001.VIE.00.B10	190205	ĐIỆN TRỞ SẤY	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
46	3.94.87.211.VIE.00.B10	190205	Máy chụp hình Canon	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
47	4.88.80.991.000.00.B10	Chấttháirắn	Gioăng chi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
48	4.94.40.128.000.00.B10	190205	Máy in các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
49	4.94.60.004.CHN.00.B10	190205	Chuột máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
50	4.94.60.020.000.00.B10	190205	Switch các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

51	4.94.60.022.VIE.00.B10	190205	Máy hút bụi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
52	4.94.70.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ghế xoay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
53	4.94.70.028.000.00.B10	Chấttháirắn	Ghế xếp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
54	4.94.70.055.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ghế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
55	4.94.80.185.000.00.B10	Chấttháirắn	Cánh quạt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
56	5.01.64.001.000.00.B10	Chấttháirắn	Vòng bi	Vòng	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
57	5.10.50.001.000.00.B10	Chấttháirắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
58	5.16.12.005.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
59	5.16.12.035.000.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 35A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
60	5.16.12.060.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v - 60Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
61	5.16.12.065.VIE.00.B10	190601	Bình Acequy 12V-65Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
62	5.16.12.070.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 70Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
63	5.16.12.075.000.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
64	5.16.12.075.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v-75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
65	5.16.12.090.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 90A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
66	5.16.12.100.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 100A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
67	5.20.00.003.000.00.B10	Chấttháirắn	Bugì xe phé liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
68	5.20.00.011.000.00.B10	190203	Giàn nóng máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
69	5.20.00.050.000.00.B10	Chấttháirắn	Ro tuyn tay lái ngoài phải (Phụ tùng ô tô)	Cụm	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
70	5.20.00.159.000.00.B10	Chấttháirắn	Cao su che bụi thước lái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
71	5.20.00.166.000.00.B10	Chấttháirắn	gioăng phớt lốc máy nén khí (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

72	5.20.00.170.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Cao su đệm càng A trước (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
73	5.20.00.171.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Cao su đệm càng A sau (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
74	5.20.00.186.VIE.00.B10	chấttháirắn	Chụp bụi pít tông phanh (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
75	5.20.32.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	P/tùng xe Ford (Rotuyn trụ trên)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
76	5.20.83.004.000.00.B10	Chấttháirắn	P/tùng xe Toyota (bánh đà)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
77	5.20.83.005.000.00.B10	Chấttháirắn	P/tùng xe Toyota (óc đỡ ly hợp 12mm)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
78	5.20.83.006.000.00.B10	Chấttháirắn	P/tùng xe Toyota (Ổng gió kết làm mát)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
79	5.20.83.007.000.00.B10	Chấttháirắn	P/tùng xe Toyota (chân cách nhiệt giá đỡ động cơ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
80	5.20.83.008.000.00.B10	Chấttháirắn	P/tùng xe Toyota (để giữ chổi than khởi động)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
81	5.22.00.003.VIE.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
82	5.22.00.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Chụp bụi thước tay lái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
83	5.22.30.013.000.00.B10	Chấttháirắn	Kèn xe ô tô	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
84	5.26.00.023.000.00.B10	chấttháirắn	Cuppen thắng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
85	5.26.00.030.000.00.B10	170204	Phốt chân trụ bánh xe sau (xe tải cầu)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
86	5.26.90.031.000.00.B10	chấttháirắn	Cao su chân máy	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
87	5.30.02.483.000.00.B10	chấttháirắn	Cao su giảm chấn (402-0527)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
88	5.30.02.499.000.00.B10	chấttháirắn	Ổng dẫn hướng supap - 3006456	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
89	5.30.02.865.000.00.B10	170204	Phốt ty tó	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
90	5.38.51.015.000.00.B10	190205	Relay các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
91	5.38.51.897.000.00.B10	190205	Bộ cảm biến (EGA)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
92	5.44.95.226.TPE.00.B10	190205	RTU/GATEWAY	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

93	5.50.10.709.000.00.B10	190205	Contactor	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
94	5.50.10.709.IND.00.B10	190205	Contactor	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
95	5.65.90.009.VIE.00.B10	190205	Máy fax phổ thái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
96	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
97	5.65.90.038.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 1HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
98	5.65.90.044.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2.5HP	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
99	5.65.90.101.VIE.00.B10	190205	Camera cố định	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
100	5.90.00.007.000.00.B10	190205	CARD (ĐIỀU KHIỂN)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
101	5.90.00.229.000.00.B10	190205	Card nguồn 560PSR00 cho RTU ABB560	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
102	5.90.02.006.VIE.00.B10	190205	Ổ cứng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
103	5.90.02.115.000.00.B10	190205	Tai nghe Bluetooth	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
104	5.90.02.134.000.00.B10	190205	Bộ chuyển đổi nguồn tự động ATS	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
105	5.90.02.476.CHN.00.B10	190205	Bộ chuyển mạch tự động ATS	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
106	5.90.02.751.VIE.00.B10	190205	Bộ chuyển đổi nguồn tự động AC-DC 1500VA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
107	5.90.02.755.VIE.00.B10	190205	Bộ chuyển đổi nguồn tự động AC-DC 2000VA	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
108	5.90.02.946.VIE.00.B10	190205	Bàn phím vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	40,00
109	5.90.02.947.VIE.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	56,00
110	5.90.02.948.000.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	55,00
111	5.90.02.959.VIE.00.B10	190205	UPS (Bộ lưu điện)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
112	5.90.02.992.000.00.B10	190205	Máy bộ đàm cố định	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
113	5.95.00.071.VIE.00.B10	190205	Tụ điện 50MF	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00

114	8.32.92.002.VIE.00.B10	190205	Máy sạc bình	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
115	8.71.82.001.000.00.B10	190205	Đồng hồ công suất	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
116	8.75.60.005.000.00.B10	190205	Đồng hồ đo đa chức năng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
117	8.75.60.005.GER.00.B10	190205	Đồng hồ đo đa chức năng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
118	8.75.60.005.TPE.00.B10	190205	Đồng hồ đo đa chức năng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
119	8.75.60.005.UKR.00.B10	190205	Đồng hồ đo đa chức năng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
120	8.88.02.043.VIE.00.B10	190205	Máy vi tính các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
121	8.88.02.121.000.00.B10	190205	Máy tính bảng các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
122	8.90.10.069.USA.00.B10	190205	Đầu thử điện đa cấp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
123	8.90.20.037.000.00.B10	Chấtthảirắn	Thảm cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
124	8.90.40.202.JPN.00.B10	Chấtthảirắn	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
125	8.90.40.240.JPN.00.B10	Chấtthảirắn	Găng bảo vệ găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,50
126	8.90.50.024.JPN.00.B10	Chấtthảirắn	Ủng cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
127	8.90.90.012.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Cuộn vòi PCCC các loại	Cuộn	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
128	8.90.90.040.VIE.00.B10	190205	Tủ báo cháy trung tâm Networ 8 zone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
129	8.90.90.095.000.00.B10	Chấtthảirắn	Đầu cảm biến nhiệt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
130	8.90.90.151.000.00.B10	Chấtthảirắn	Dây và loa bình chữa cháy khí CO2 - 5kg	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
131	8.90.90.153.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Dây và loa bình chữa cháy MFZ8 - 8kg	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
II	Đội Quản lý Điện Trán Biên					
1	5.50.10.709.VIE.00.B10	190205	Contactơ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	5.16.12.100.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 100A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

3	5.16.12.090.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 90A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	4.94.80.819.CHN.00.B10	190605	Pin 10,8V 2500mAh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	8.70.90.016.JPN.00.B10	190205	Máy đo điện trở cách điện 2500VDC-3121B	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	5.65.90.038.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 1HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
9	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
10	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
11	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
12	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	196,00
13	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	52,00
14	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
15	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
16	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
17	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
18	3.64.14.022.000.00.B10	170304	Tụ bù hạ thế 20KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
19	3.64.36.200.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 13,4kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	3.64.34.207.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV-200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	191,00
22	3.60.90.005.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Thùng composite điện kế 3p	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,00

23	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
24	3.06.40.824.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 2600MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	3.25.70.900.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Đầu cáp ngầm trung thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
28	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
29	5.12.50.008.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Vỏ xe các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	5.10.50.001.THA.00.B10	Chấttháirắn	Vỏ xe ô tô thu hồi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
31	8.90.30.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nón nhựa BHLĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
32	8.90.40.200.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
33	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
34	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	105,00
35	3.60.90.111.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
36	4.90.21.114.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ống nhựa tròn ĐK 114	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	42,00
37	3.10.08.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
38	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	52,00
39	3.60.90.104.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp công tơ 1 pha nhựa trong nhà	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
40	3.10.88.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
41	8.90.10.004.USA.00.B10	Chấttháirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	3.06.40.855.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10 - 810MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
III	Đội Quản lý điện Long Bình					

1	3.25.70.302.VIE.00.B10	chấttháirắn	Đầu cáp ngầm trong nhà 3x240mm2	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
2	3.25.70.310.VIE.00.B10	chấttháirắn	Đầu cáp ngầm ngoài trời 3x185mm2	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
3	3.25.70.312.VIE.00.B10	chấttháirắn	Đầu cáp ngầm ngoài trời 3x240mm2	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
4	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
5	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	131,00
6	3.60.36.009.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 1(1.2)A 58/100-240/415V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
7	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	22,00
8	3.60.36.032.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	10,00
9	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
10	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	26,00
11	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10 - 100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
12	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm Module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
13	3.60.46.033.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P GT 5(6)A 230/400V CCX 0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
14	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
15	3.60.46.045.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha 40-100A 230/400V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
16	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	7,00
17	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
18	3.60.55.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
19	3.60.55.017.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT RF 5(80)A 220V CCX1 (có module) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
20	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	340,00

21	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
22	3.60.55.073.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 220/380V 10(100)A RF - TT (kèm module RF) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
23	3.60.56.004.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(50)A - 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	5,00
24	3.60.56.011.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V RF - DDS26Đ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	11,00
25	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	6,00
26	3.10.08.005.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	5,00
27	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	11,00
28	3.10.88.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
29	3.10.88.011.VIE.00.B10	Chấttháirắn	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	11,00
30	3.10.88.020.000.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo polymer các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
31	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	94,00
32	3.60.90.109.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 3 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	7,00
33	3.60.90.110.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 2 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
34	3.60.90.111.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	5,00
35	3.60.90.504.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 4 công tơ 1P nhựa PC (ngoài trời)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
36	3.60.90.531.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 3P nhựa PC (ngoài trời)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
37	4.90.21.095.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Ống nhựa PVC các loại - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
IV	Đội Quản lý điện Trảng Bom					
1	3.60.90.047.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 1 pha nhựa PC (trong nhà)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
2	3.60.90.152.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 2 công tơ 1 pha nhựa PC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

3	3.60.90.531.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 3P nhựa PC (ngoài trời)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
4	8.90.10.018.USA.00.B10	Chấttháirắn	Sào thao tác an toàn trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	3.10.88.001.KOR.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
6	3.10.88.132.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo thủy tinh các loại	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
9	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
10	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
11	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
12	3.60.46.021.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
13	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
14	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
15	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	86,00
16	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	180,00
17	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
18	3.60.55.105.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 3 giá 5(10)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
19	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
20	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ác quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	5.26.00.010.000.00.B10	190205	Bộ đề	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	8.70.90.016.JPN.00.B10	190205	Máy đo điện trở cách điện 2500VDC-3121B	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	8.71.56.001.JPN.00.B10	190205	Cầu đo điện trở 1 chiều	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

24	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,00
25	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
26	3.60.90.109.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 1 công tơ 3 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
27	3.60.90.110.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 2 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
28	3.60.90.111.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
29	5.10.50.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI (HƯ , OSDD)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
30	8.90.40.200.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
31	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
V	Đội Quản lý điện Dầu Giấy					
1	3.10.88.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.10.88.011.VIE.00.B10	Chấttháirắn	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00
3	3.30.14.763.VIE.00.B10	Chấttháirắn	CẦU CHÌ ỐNG CHÁY 24KV (HƯ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.60.90.112.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Hộp điện kế nhựa 3 pha trong nhà	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
5	5.20.00.083.VIE.00.B10	190205	Bộ điều khiển máy lạnh (xe)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	290,00
7	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
8	3.60.36.009.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 1(1.2)A 58/100-240/415V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
9	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
10	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
11	3.60.46.006.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC GT 5(6)A 230/400V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	3.60.46.021.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00

13	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
14	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
15	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX:1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
18	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
19	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
20	3.60.56.008.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(50)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
22	3.60.56.050.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(80)A - SF80P-20, 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	21,00
23	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
24	5.16.12.007.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 7,2A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	5.16.12.010.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 9AH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	5.16.12.070.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 70Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	5.90.02.947.CHN.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
29	5.90.02.948.CHN.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
30	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chỉ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
31	3.10.45.841.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng trung áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
32	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

33	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
34	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	170,00
35	3.60.90.005.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Thùng composite điện kế 3p	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	34,00
36	4.90.80.406.VIE.00.B10	chấtthảirắn	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
37	4.90.80.532.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Nắp chụp sứ cao máy biến áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
38	4.90.80.817.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Nắp chụp đầu COSSE 50MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
39	4.90.80.820.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Nắp chụp đầu COSSE 120MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
40	5.30.02.756.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Cao su gạt nước mưa	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
41	8.90.10.004.USA.00.B10	Chấtthảirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	8.90.40.200.JPN.00.B10	Chấtthảirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
43	8.90.40.208.MAL.00.B10	Chấtthảirắn	Găng tay cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
VI	Đội Quản lý điện Long Thành					
1	3.10.88.011.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
2	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
3	5.10.50.001.000.00.B10	Chấtthảirắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
4	5.22.00.003.000.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	8.90.10.002.000.00.B10	190205	Bút thử điện cao thế đèn còi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
7	3.60.46.018.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 220/380V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	3.60.46.021.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
9	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

10	3.60.46.040.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
11	3.60.46.056.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 50(100)A 230/400V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
13	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	371,00
14	3.60.55.059.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P GT 5(10)A 220V CCX 0,5 (không Module) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
16	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	40,00
17	3.70.12.004.000.00.B10	170304	Giấy cách điện các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,50
18	3.80.88.370.VIE.00.B10	190205	Bộ tập trung công nghệ PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
19	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
20	5.22.00.001.VIE.00.B10	150101	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
21	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
22	8.25.53.003.THA.00.B10	190205	Ampere kim hạ thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	4.90.80.000.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
24	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
25	4.90.80.406.VIE.00.B10	chấttháirắn	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
26	4.90.80.510.VIE.00.B10	chấttháirắn	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
27	4.90.80.532.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp sứ cao máy biến áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
28	8.90.10.004.000.00.B10	chấttháirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
29	8.90.40.200.000.00.B10	chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00

30	8.90.40.202.000.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
VII Đội Quản lý điện Xuân Lộc						
1	3.10.88.020.000.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo polymer các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	5.10.50.001.000.00.B10	Chấttháirắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
3	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
4	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
5	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
6	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
7	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
9	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
10	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	297,00
11	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
12	3.60.56.008.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(50)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
13	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00
14	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ác quy phé liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
15	3.10.08.006.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng nhỏ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.10.55.462.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 35 kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
18	3.20.54.000.000.00.B10	Chấttháirắn	Giáp buộc cáp nhôm bọc phi kim loại các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00

19	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHẦN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	68,00
20	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
21	4.90.80.076.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp cách điện TU	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	4.90.80.406.VIE.00.B10	chấttháirắn	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	8.90.10.004.000.00.B10	chấttháirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	8.90.10.835.BRA.00.B10	Chấttháirắn	Sào thao tác trung thế 35kV dài 4,5 - 6m	Cây	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	8.90.40.200.000.00.B10	chấttháirắn	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
VIII Đội Quản lý điện Định Quán						
1	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	3.06.40.851.VIE.00.B10	Chấttháirắn	THANH CHỐNG COMPOSITE 720 MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	3.10.88.011.VIE.00.B10	Chấttháirắn	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	262,00
4	3.10.88.020.000.00.B10	Chấttháirắn	Sứ treo polymer các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,00
5	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	180,00
6	3.60.36.044.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
7	3.60.46.021.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
8	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
9	3.60.46.043.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 40(100)A-230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
10	3.60.46.095.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
11	3.60.55.046.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1pha - 1 giá TT,class1- 20(80)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00
12	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
13	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	56,00

14	3.60.55.073.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 10(100)A RF - TT (kèm module RF) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
16	3.60.56.050.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(80)A - SF80P-20, 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	44,00
17	5.22.00.001.VIE.00.B10	150101	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
18	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
19	5.22.00.003.VIE.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
20	5.22.00.051.VIE.00.B10	150101	Lọc xăng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
22	4.94.60.004.CHN.00.B10	190205	Chuột máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
23	4.94.60.185.CHN.00.B10	190205	TV box mini	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	4.94.40.128.CHN.00.B10	190205	Máy in	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
25	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
26	5.16.10.020.KOR.00.B10	190205	Bộ sạc bình accu	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
27	5.16.10.123.CHN.00.B10	190205	Bộ nguồn	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	5.30.87.008.VIE.00.B10	190205	Bo mạch chính máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	5.44.95.077.VIE.00.B10	190205	Thiết bị cấp phát số thư tự	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	5.65.90.012.CHN.00.B10	190205	Camera	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
31	5.90.02.919.CHN.00.B10	190205	Thiết bị ghi âm điện thoại 4 line	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	5.90.02.920.MAS.00.B10	190205	Thiết bị giao tiếp ghi âm cho 2 máy bộ đàm	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
33	5.90.02.946.VIE.00.B10	190205	Bàn phím vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
34	5.90.02.947.VIE.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00

35	5.90.02.948.VIE.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
36	5.90.02.960.VIE.00.B10	190205	Điện thoại bàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
37	5.90.02.964.CHN.00.B10	190205	Thiết bị phát sóng wifi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
38	5.90.02.992.000.00.B10	190205	Máy bộ đàm cố định	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
39	8.75.70.005.VIE.00.B10	190205	USB Token	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
40	8.88.00.026.000.00.B10	190205	Máy ghi điện cầm tay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
41	8.88.00.027.CHN.00.B10	190205	Máy Scan	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
42	8.88.02.121.000.00.B10	190205	Máy tính bảng các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
43	8.88.40.019.000.00.B10	190205	Máy vi tính xách tay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
44	8.88.60.062.VIE.00.B10	190205	Máy chiếu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
45	3.10.08.001.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
46	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
47	3.10.45.841.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ chằng trung áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	29,00
48	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	63,00
49	3.20.75.605.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Dây buộc cổ sứ đơn cho dây 50mm ² (đỡ thẳng)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
50	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	36,00
51	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	888,00
52	3.70.40.010.VIE.00.B10	chấttháirắn	BAKELIT CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	4.90.80.000.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
54	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
55	4.90.80.019.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Nắp chụp đầu cực FCO	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00

56	4.90.80.510.VIE.00.B10	chấttháirắn	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
57	8.90.40.202.000.00.B10	Chấttháirắn	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
58	8.90.10.004.000.00.B10	chấttháirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
IX	Đội Quản lý điện Long Khánh					
1	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
3	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	347,00
5	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
6	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
7	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	32,00
8	3.60.55.046.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1pha - 1 giá TT,class1- 20(80)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	31,00
9	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
10	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
11	3.60.36.009.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 1(1.2)A 58/100-240/415V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	3.60.63.018.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 15/5A 22000/100V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.60.46.200.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 200/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.60.46.250.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 250/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
15	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
16	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

17	3.60.46.400.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 400/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
18	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
19	8.71.52.004.VIE.00.B10	190205	Ampe kèm hạ thế 2000A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
21	5.22.00.003.VIE.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	5.22.00.001.VIE.00.B10	150101	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	5.65.90.008.000.00.B10	190205	Màn hình vi tính phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
24	8.32.02.012.VIE.00.B10	190205	Máy khoan cầm tay chạy pin 12V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	5.18.81.001.000.00.B10	190205	Máy phát điện thu hồi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
27	3.66.53.003.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn huỳnh quang 1,2m	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
28	3.66.90.010.000.00.B10	160106	Bóng đèn xe phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
29	5.65.90.013.VIE.00.B10	190205	CPU phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
30	5.90.02.322.VIE.00.B10	190205	Sạc tự động	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
31	5.26.00.010.000.00.B10	190205	Bộ đề	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	5.22.00.004.000.00.B10	chấtthảirắn	Bố thưng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
33	5.30.87.012.VIE.00.B10	chấtthảirắn	Tấm tản nhiệt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
34	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấtthảirắn	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
35	5.26.90.031.VIE.00.B10	chấtthảirắn	Cao su chân máy	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
36	5.20.00.071.VIE.00.B10	chấtthảirắn	Cao su chữ A sau (Phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
37	5.30.02.756.VIE.00.B10	chấtthảirắn	Cao su gạt nước mưa	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

38	8.90.10.004.USA.00.B10	Chấtthảirắn	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
39	8.90.10.973.USA.00.B10	chấtthảirắn	Sào tiếp địa trung thế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
40	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
41	5.38.00.095.VIE.00.B10	chấtthảirắn	Dây curoa	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	HỘP PHẦN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
43	4.90.21.095.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Ống nhựa PVC các loại - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,50
44	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	127,00
45	5.10.50.001.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI (HƯ , OSDD)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
46	3.50.03.038.000.00.B10	190205	Role 96-2 220VDC	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
47	3.66.90.004.000.00.B10	170204	Phốt bánh trước	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
48	3.66.90.030.VIE.00.B10	170204	Phốt bánh sau	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
49	5.10.50.001.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI (HƯ , OSDD)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
50	5.26.00.023.000.00.B10	chấtthảirắn	Cuppen thắng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
51	5.38.51.049.000.00.B10	Chấtthảirắn	Piston	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
52	5.65.90.016.000.00.B10	190203	Lốc máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	5.95.00.034.VIE.00.B10	190205	Kapa đề máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
54	5.95.00.074.000.00.B10	190205	Tụ quạt 4MF	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
55	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
56	3.60.46.021.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
57	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
58	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00

59	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
60	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
61	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	132,00
62	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	233,00
63	3.60.56.004.VIE.00.B10	190205	ĐIỆN KẾ ĐIỆN TỬ 1P 5(50)A - 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
64	3.60.56.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	172,00
65	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
66	5.22.00.001.VIE.00.B10	150101	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
67	5.22.00.002.VIE.00.B10	150102	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
68	5.22.00.003.VIE.00.B10	150101	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
69	5.38.00.044.000.00.B10	chấtthảirắn	Ron chắn nhớt (Seal oring 100.030.199.380 ABC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
70	4.94.80.019.000.00.B10	190605	Pin máy laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
71	4.94.60.097.CHN.00.B10	190205	Loa vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
72	4.94.40.041.000.00.B10	chấtthảirắn	Hộp mực thải các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
73	5.65.90.008.CHN.00.B10	190205	Màn hình vi tính phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
74	3.10.00.005.VIE.00.B10	chấtthảirắn	ỐNG ĐIỀU SÀNH N5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
75	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Sứ ống chỉ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
76	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
77	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấtthảirắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
78	3.20.54.000.000.00.B10	Chấtthảirắn	Giáp buộc cáp nhôm bọc phi kim loại các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00